

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 18 - 3 - 2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ất.

2. Bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Hoàng Trâm A, sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 4, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nhân viên Karaoke; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q và bà Đoàn Phạm Phương Vân H; có chồng là Nguyễn Ngọc H và 01 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2020 đến ngày 01/11/2020 được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; đang tại ngoại - Có mặt.

2. Hoàng Văn Thành V, sinh năm 2000 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà V Thị M; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2020; đang tạm giam - Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Phan Lê N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 22/10/2020, Trần Hoàng Trâm A nhận được tin nhắn qua tài khoản Zalo của một người tên Minh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 05 viên kẹo (ma túy tổng hợp dạng MDMA) và 04 chấm khay (ma túy tổng hợp dạng Ketamine) dùm cho Phan Lê N (là bạn của M), thì Trâm A đồng ý. Sau đó, Trâm A gọi điện thoại cho Trần Đình H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua số lượng ma túy trên, thì H đồng ý bán với giá 400.000 đồng/01 viên loại MDMA và 1.100.000 đồng/01 chấm khay loại Ketamine. Nghe vậy, Trâm A nhắn tin cho M báo giá 500.000 đồng/01 viên loại MDMA và 1.300.000 đồng/01 chấm khay loại Ketamine, thì M đồng ý và gửi số điện thoại của N sang cho Trâm A.

Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, theo chỉ dẫn của H, Trâm A gọi xe taxi đi đến phòng trọ của Hoàng Văn Thành V thuộc tổ dân phố 10, phường N để lấy ma túy. Tại đây, Trâm A được V giao cho một túi nilon không màu bên trong chứa 05 viên nén màu vàng và 04 túi nilon chứa chất rắn màu trắng (V biết rõ đây là ma túy nhưng vẫn giao hộ cho H). Sau đó, Trâm A tiếp tục đi xe taxi đến quán nhậu Lá Cọ thuộc tổ dân phố 4, phường N, thành phố G để giao ma túy cho N thì bị Công an thành phố Gia Nghĩa bắt quả tang cùng tang vật.

Ngày 23/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Hoàng Văn Thành V tại tổ dân phố 10, phường N, phát hiện thu giữ 02 vỏ túi nilon, loại túi zipper, kích thước (02 x 02)cm (không có ma túy).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 túi nilon không màu kích thước (7,4 x 4,1)cm, bên trong đựng: 05 viên nén màu vàng và 04 túi nilon kích thước (2,5 x 1,8)cm, đựng chất rắn màu trắng (Được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01).

- 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu hồng số IMEI: 35860907240046, gắn sim số 0948044647 của Trần Hoàng Trâm A (Được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02).

- 01 điện thoại di động Masstel màu đen, số IMEI 1: 358414106052005, số IMEI 2: 3584141060520013, gắn sim số 0974045393 của Phan Lê Nguyên (Được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 03).

- 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu đen, số IMEI: 355837081431526, gắn sim số 0844537777 của Hoàng Văn Thành V (Được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 04).

- 02 vỏ túi nilon loại túi zipper, kích thước (02 x 02)cm (Được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 05).

Tại bản Kết luận giám định số 158/KLMT-PC09 ngày 27/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Bì thư ký hiệu số 01 gửi giám định:

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói zipper là ma túy, có tổng khối lượng là 1,5137 gam Ketamine. Hoàn lại sau giám định: 1,1984 gam Ketamine.

+ 05 viên nén màu vàng đựng trong 01 gói zipper là ma túy, có tổng khối lượng là 1,7331 gam MDMA. Hoàn lại sau giám định: 1,0364 gam MDMA.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Trần Hoàng Trâm A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Hoàng Văn Thành V về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ theo khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Hoàng Trâm A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Văn Thành V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với số lượng ma túy Ketamine và MDMA hoàn lại sau giám định, 02 vỏ túi nilon, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus của Trần Hoàng Trâm A là phương tiện liên quan đến tội phạm, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus và 01 điện thoại di động Masstel, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản trả lại cho Hoàng Văn Thành V và Phan Lê N là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với anh Phan Lê N có hành vi mua ma túy của Trần Hoàng Trâm A với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp mua thì bị phát hiện. Qua kiểm tra anh Nguyên âm tính với ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng Trần Đình H là người bán ma túy cho Trần Hoàng Trâm A và đối tượng M là người đã liên hệ mua ma túy cho anh Nguyên, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Người làm chứng là anh Phan Lê Nguyên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, anh Nguyên trước đó đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyên theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người làm chứng và với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/10/2020 tại tổ dân phố 10, phường N, thành phố Gia Nghĩa, Trần Đình H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhờ Hoàng Văn Thành V vận chuyển 1,5137 gam Ketamine và 1,7331 gam MDMA bán cho Trần Hoàng Trâm A với giá 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Hoàng Văn Thành V biết rõ đó là chất ma túy nhưng vẫn nhận lời chuyển cho Trần Hoàng Trâm A. Sau khi nhận ma túy, Trần Hoàng Trâm A đi đến nhà hàng Lá Cọ thuộc tổ dân phố 4, phường N, mục đích bán cho anh Phan Lê N như đã thỏa thuận mua bán từ trước với giá 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) để hưởng tiền chênh lệch. Khi Trần Hoàng Trâm A đang thực hiện hành vi mua bán thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa bắt quả tang.

(Ketamine là chất ma túy nằm trong dA mục III, số thứ tự 35; MDMA là ma túy nằm trong tiểu mục IB dA mục I, số thứ tự 27 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Căn cứ quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự thì 1,7331 gam MDMA thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 (...MDMA...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...) và 1,5137 gam Ketamine thuộc trường hợp được quy định tại điểm g khoản 1 (Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 đến dưới 20 gam). Các chất ma túy trên đều có khối lượng dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 250, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì đây là trường hợp có từ hai chất ma túy trở lên đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 2 Điều 250, khoản 2

Điều 251 của Bộ luật Hình sự và khối lượng MDMA và Ketamine thuộc trường hợp quy định tại các điểm c, g khoản 1 Điều 250 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ để tính tổng phần trăm khối lượng ma túy mà Trần Hoàng Trâm A mua bán trái phép và Hoàng Văn Thành V vận chuyển trái phép.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 250 và khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự được tính như sau:

$$+ \text{Phần trăm khối lượng MDMA: } \frac{1,7331 \text{ gam} \times 100\%}{5 \text{ gam}} = 34,662\%$$

$$+ \text{Phần trăm khối lượng Ketamine: } \frac{1,5137 \text{ gam} \times 100\%}{20 \text{ gam}} = 7,5685\%$$

Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy trên là: 34,662% + 7,5685% = 42,2%.

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine dưới 100%, nên tổng khối lượng của các chất ma túy trên thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, đã có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Trần Hoàng Trâm A phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Hoàng Văn Thành V phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

*...
i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.*

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, thích hưởng thụ nhưng lười lao động nên vẫn thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, ngăn ngừa các bị cáo

phạm tội mới, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Trần Hoàng Trâm A đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hoàng Trâm A, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện tại không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Đối với anh Phan Lê N có hành vi mua ma túy của Trần Hoàng Trâm A với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp mua thì bị phát hiện. Qua kiểm tra anh N âm tính với ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng Trần Đình H là người bán ma túy cho Trần Hoàng Trâm A và đối tượng M là người đã liên hệ mua ma túy cho anh N, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 1,1984 gam Ketamine và 1,0364 gam MDMA hoàn lại sau giám định; 02 vỏ túi nilon không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus của Trần Hoàng Trâm A là phương tiện liên quan đến tội phạm, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus và 01 điện thoại di động Masstel, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp Hoàng Văn Thành V và anh Phan Lê Nguyên là đúng quy định, cần chấp nhận.

[10] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Trần Hoàng Trâm A và Hoàng Văn Thành V về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, quan điểm đề nghị về mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hoàng Trâm A.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Thành V.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng Trâm A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Hoàng Văn Thành V phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Trâm A **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2020 đến ngày 01/11/2020.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Thành V **02** (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 1,1984 gam Ketamine và 1,0364 gam MDMA hoàn lại sau giám định; 02 vỏ túi nilon;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus của Trần Hoàng Trâm A;

(Được niêm phong trong các bì thư có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đã trả lại cho Hoàng Văn Thành V và anh Phan Lê N các điện thoại di động iPhone 7 Plus và Masstel.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Hoàng Trâm A và Hoàng Văn Thành V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV Công an thành phố Gia Nghĩa;
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.